

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn đề tài

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 quy định: Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) (cấp tiểu học) và HĐTN,HN (cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông) là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12”. HĐTN,HN là môn học có vai trò quan trọng, góp phần hình thành nhân cách, định hướng nghề nghiệp tương lai cho người học nói chung và học sinh lớp 7 nói riêng. HĐTN,HN giúp HS củng cố thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân. Bên cạnh đó, HĐTN,HN còn góp phần định hướng, điều chỉnh hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao, đây là hình thức giáo dục qua thực tế cuộc sống, giúp HS thể hiện kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được.

Bản chất của phương pháp dạy học mới chính là sự tích cực hoá hoạt động của người học, lấy người học làm trung tâm, tính tích cực giúp học sinh tự tin, chủ động trong hoạt động học tập, trở thành chủ thể của hoạt động học tập. Dạy học phát huy tính tích cực học tập của HS có tác dụng mạnh mẽ và to lớn trong quá trình dạy học giúp hoạt động tư duy của HS được khơi dậy và phát triển, giúp hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực.

Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay vẫn còn một số quan niệm cho rằng HĐTN,HN là môn học phụ cho nên học sinh chưa có sự quan tâm đối với môn học, không coi trọng giờ học. Là một GV trực tiếp giảng dạy môn học, tôi luôn trăn trở trong việc giáo dục, phát triển cho học sinh. Do đó, tôi đã áp dụng giải pháp “*Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong môn HĐTN, hướng nghiệp 7*” và đạt hiệu quả.

2. Mục đích nghiên cứu

Sáng kiến kinh nghiệm đưa ra những cách thức vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học đổi mới vào trong các tiết dạy nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong môn học.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Học sinh lớp 7 trường THCS Lê Quý Đôn.
- Thời gian nghiên cứu: Năm học 2024-2025
- Lĩnh vực nghiên cứu: Môn HĐTN, hướng nghiệp
- Địa điểm nghiên cứu: Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lí luận
- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn
- Phương pháp phân tích - tổng hợp

- Phương pháp trải nghiệm

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lý thuyết và thực tiễn

1.1. Cơ sở lý thuyết

Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 2018 với 105 tiết, gồm 9 chủ đề. Các chủ đề được biên soạn dựa trên 4 mạch nội dung: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên, Hoạt động hướng nghiệp. Mỗi chủ đề được thực hiện từ 3-4 tuần với 3 loại hình cơ bản: Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp.

Trải nghiệm 9 chủ đề sẽ giúp học sinh dần hình thành năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp,... Và phát triển các phẩm chất, năng lực cốt lõi như: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. Các em có thể tự đánh giá mức độ đạt được mục tiêu của các chủ đề thông qua bảng đánh giá ở cuối mỗi chủ đề.

HĐTN,HN ở cấp THCS giúp HS củng cố thói quen tích cực, nề nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là môn học có tính đặc thù riêng cả về nội dung lẫn hình thức dạy và học. Thực tế cho thấy, để dạy đúng môn học này thì không khó, nhưng để thực sự làm cho học sinh hứng thú, yêu thích và đam mê môn học này thì không phải dễ. Đồng thời, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là một trong những môn học góp phần xây dựng, hình thành và hoàn thiện nhân cách cho học sinh, đặc biệt là học sinh bậc THCS. Ngoài yêu cầu tạo hứng thú cho học sinh thì việc làm thế nào để HS thực sự xem đây là môn học có ý nghĩa quan trọng đối với sự hoàn thiện kỹ năng và năng lực nhân bản của mình cũng là một vấn đề được đặt ra để suy ngẫm.

Học sinh lớp 7 cấp THCS bắt đầu có những diễn biến tâm lý và suy nghĩ khá phức tạp, mặt khác, môn học HĐTN,HN cũng là môn học mới nên một số

học sinh ít khi hoặc chưa bao giờ tham gia các hoạt động trải nghiệm sẽ dần hình thành thái độ không quan tâm, hành vi ngại tham gia. Từ đó các hoạt động sẽ ngày càng thu hẹp về đối tượng tham gia.

Vì những lý do trên, tôi nhận thấy việc thúc đẩy tính tích cực, chủ động của học sinh là một nhiệm vụ quan trọng để phát triển năng lực đặc thù môn HĐTN, hướng nghiệp nên tôi mạnh dạn thực hiện một số biện pháp thực tế trong dạy học môn học này. Quá trình áp dụng biện pháp này cho học sinh lớp 7 đã bước đầu mang lại những tín hiệu tích cực với những kết quả có ý nghĩa lớp trong việc phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

2. Những biện pháp đã thực hiện

Hiện nay một số phương pháp kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học có thể kể đến là: Phương pháp dạy học tích cực trò chơi, kỹ thuật dự án, kỹ thuật đóng vai, kỹ thuật tranh luận – phản đối, kỹ thuật “Các mảnh ghép” (JIGSAW),... Việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật vào dạy học không chỉ giúp HS tiếp thu kiến thức tốt mà còn phát triển năng lực. Tôi đã vận dụng một số phương pháp, kỹ thuật vào các bài dạy cụ thể như sau:

2.1. Phương pháp dạy học tích cực trò chơi

2.1.1. Khái niệm và Ý nghĩa Sư phạm

Phương pháp trò chơi là hình thức tổ chức dạy học trong đó giáo viên thông qua việc thiết kế và điều hành các hoạt động vui chơi có chủ đích để chuyển tải nội dung bài học. Đây là phương pháp giúp học sinh tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, "học mà chơi, chơi mà học". Qua đó, người học không chỉ phát triển về mặt nhận thức mà còn rèn luyện tính tự giác, tự chủ và tinh thần đồng đội.

2.1.2. Vai trò "Người hướng dẫn và Điều phối" của Giáo viên

Trong phương pháp này, giáo viên không chỉ là người quản trò mà đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng giáo dục:

- **Người thiết kế (Designer):** Căn cứ vào mục tiêu bài học để lựa chọn hoặc sáng tạo trò chơi phù hợp. Giáo viên phải tính toán sao cho trò chơi không chỉ "vui" mà phải "đúng" mục tiêu kiến thức.

- **Người điều phối (Facilitator):** Giáo viên tạo ra không gian tương tác tích cực, quan sát và hỗ trợ các nhóm tham gia chơi một cách công bằng, minh bạch.

- **Người kết nối (Connector):** Thông qua trò chơi, giáo viên xóa bỏ rào cản giữa thầy và trò, giữa các học sinh với nhau, tạo nên môi trường giao tiếp cởi mở.

- **Người định hướng nhận thức:** Sau mỗi trò chơi, giáo viên là người dẫn dắt học sinh suy ngẫm để rút ra bài học sâu sắc phía sau những hoạt động vận động.

2.1.3. Ứng dụng trong Khởi động Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Đối với môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phần khởi động là "chìa khóa" mở ra sự hào hứng. Giáo viên sử dụng trò chơi ở giai đoạn này nhằm:

- **Kích hoạt năng lượng:** Các trò chơi vận động giúp học sinh tỉnh táo, giải phóng áp lực tâm lý sau những tiết học căng thẳng.

- **Gây ấn tượng ban đầu:** Tạo sự tò mò và tập trung tối đa của học sinh vào chủ đề sắp khám phá.

- **Kết nối mục tiêu:** Một trò chơi khởi động thông minh sẽ chứa đựng "mầm mống" của vấn đề sẽ giải quyết trong phần trọng tâm của bài học.

2.1.4. Quy trình thực hiện dưới sự dẫn dắt của giáo viên

Quy trình được thực hiện qua 4 bước chiến lược:

Bước 1: Giới thiệu và định hướng: Giáo viên giới thiệu tên trò chơi và nêu rõ mục đích học tập ẩn chứa trong đó.

Bước 2: Hướng dẫn và thiết lập luật chơi: Giáo viên giải thích quy tắc một cách đơn giản, dễ hiểu. Có thể cho học sinh chơi thử để đảm bảo mọi em đều nắm vững cách thức.

Bước 3: Thực hiện và quan sát: Trong khi học sinh chơi, giáo viên đóng vai trò là trọng tài và người quan sát, đảm bảo tính công bằng và an toàn cho học sinh.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá và tổng kết: Đây là bước quan trọng nhất để chuyển đổi từ "vui chơi" sang "học tập". Giáo viên nhận xét về thái độ tham gia và quan trọng nhất là chốt lại ý nghĩa bài học thông qua kết quả trò chơi.

2.1.5. Các Lưu ý đối với giáo viên

Để trò chơi đạt hiệu quả sư phạm tối ưu, giáo viên cần lưu ý:

- **Tính Mục tiêu:** Trò chơi phải là một phần hữu cơ của bài học, không phải là hoạt động giải trí thuần túy.

- **Sự Đa dạng và Cân bằng:** Kết hợp linh hoạt giữa hoạt động trí tuệ và vận động tay chân để kích thích cả hai bán cầu não.

- **Tính Đơn giản và Phổ biến:** Luật chơi và dụng cụ cần đơn giản, dễ tìm, đảm bảo tất cả học sinh đều có cơ hội tham gia tương đương nhau.

- **Lựa chọn Quản trò:** Giáo viên có thể trực tiếp làm quản trò hoặc chọn những học sinh có năng lực để rèn luyện kỹ năng lãnh đạo cho các em.

- **Thời điểm Vàng:** Tổ chức vào lúc học sinh có dấu hiệu mệt mỏi hoặc cần sự tập trung cao độ để tối ưu hóa hiệu quả tiếp thu tri thức.

Ví dụ:

Khi dạy bài “Quản lý chi tiêu” (Lớp 7 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) giáo viên hướng dẫn học sinh tổ chức trò chơi “**Chuyền bóng tích lũy**” để dẫn dắt vào bài học mới.

Cách tiến hành trò chơi:

Trò chơi này gồm có 2 đội chơi (mỗi đội gồm 4 thành viên). Quản trò chuẩn bị cho mỗi đội 1 rổ bóng (trên bóng có gắn những mệnh giá tiền 50.000 đồng). Trong thời gian 2 phút các đội hãy chuyền bóng về chiếc rổ ở phía đích bằng cách cầm chiếc thìa mà quản trò cung cấp và chuyền cho người tiếp theo. Người cuối cùng sẽ cho bóng vào rổ. Hết thời gian, quản trò và trọng tài đếm số bóng, đội nào có số tiền tích lũy lớn hơn sẽ giành chiến thắng. Sau khi trò chơi kết thúc, GV nêu câu hỏi: “*Sau khi tham gia trò chơi, em thấy việc tích lũy tiền ở trò chơi này là khó hay dễ?*” Từ đó GV dẫn dắt vào bài mới.

Khi dạy bài “Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ” (Lớp 7 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) giáo viên hướng dẫn học sinh tổ chức trò chơi “**Tìm đúng nhà**” để dẫn dắt vào bài học mới.

***Cách tiến hành trò chơi:**

Giáo viên chia lớp thành hai đội: Đội 1 đóng vai các đồ vật (quần áo, giày dép, sách vở, bút, bát đĩa,...); Đội 2 là nhà, trong đó có các vật chứa đựng các đồ vật ấy (tủ quần áo, kệ giày, giá sách, hộp bút, tủ bát,...). Khi quản trò gọi đến tên đồ vật nào thì đồ vật ấy phải nhanh chóng tìm đúng nhà và vật chứa để về. Nếu tìm sai sẽ bị thua. Sau khi kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS: “*Nêu suy nghĩ của em về việc sắp xếp đồ vật đúng vị trí trong cuộc sống hàng ngày.*” Từ đó GV dẫn dắt vào bài học.

Tổ chức trò chơi để giới thiệu bài sẽ kích thích được hứng thú học tập cho học sinh, hâm nóng không khí học tập, tạo tâm thế sôi nổi để tránh một giờ học buồn tẻ, nhàm chán.

2.2. Kỹ thuật dự án

2.2.1. Khái niệm

Dạy học theo dự án (DHDA) là một mô hình dạy học hiện đại, lấy người

học làm trung tâm. Trong mô hình này, người học sẽ thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, đòi hỏi sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nền tảng lý thuyết và hoạt động thực hành thực tiễn. Mục tiêu cốt lõi của DHDA là tạo ra các sản phẩm cụ thể có khả năng trình bày hoặc giới thiệu, qua đó đánh giá năng lực thực tế và tư duy sáng tạo của học sinh.

2.2.2. Mục tiêu và Ý nghĩa

Việc áp dụng kỹ thuật dự án trong giáo dục mang lại những giá trị thiết thực sau:

- **Tối ưu hóa nội dung học tập:** Giúp kiến thức hàn lâm trở nên sống động, gần gũi và có ý nghĩa hơn khi được gắn liền với các vấn đề thực tiễn đời sống.

- **Xây dựng môi trường phát triển toàn diện:** Tạo lập không gian học tập linh hoạt, thuận lợi để người học rèn luyện tư duy phản biện và hoàn thiện các kỹ năng bổ trợ.

- **Phát huy tính chủ thể của người học:** DHDA là đòn bẩy thúc đẩy tính tích cực, sự tự lực, chủ động và khả năng sáng tạo không giới hạn của học sinh trong quá trình chiếm lĩnh tri thức.

- **Phát triển kỹ năng mềm:** Đặc biệt là khả năng giao tiếp, thương lượng, kỹ năng làm việc nhóm và năng lực giải quyết vấn đề trong các tình huống thực tế phức tạp.

2.2.3. Vai trò của các chủ thể trong Dự án

Trong mô hình DHDA, vai trò của người dạy và người học có sự chuyển dịch quan trọng:

- **Người học:** Đóng vai trò chủ thể, trực tiếp tham gia vào mọi công đoạn từ lập kế hoạch đến thực thi và đánh giá.

- **Người dạy:** Chuyển từ vị trí người truyền thụ tri thức sang vai trò **người hướng dẫn và hỗ trợ (Facilitator)**. Giáo viên không làm thay mà chỉ định hướng, tư vấn và cung cấp nguồn lực khi cần thiết, đồng thời theo sát để đảm bảo dự án đi đúng mục tiêu giáo dục.

2.2.4. Quy trình triển khai dự án học tập

Một dự án học tập tiêu chuẩn được vận hành qua một quy trình khoa học và khép kín:

Bước 1: Đề xuất và xác định chủ đề

Giáo viên cùng học sinh thảo luận để đưa ra những ý tưởng dự án xuất phát từ thực tiễn hoặc chương trình học. Chủ đề cần đảm bảo tính hấp dẫn, phù hợp

với năng lực và có giá trị ứng dụng cao.

Bước 2: Lựa chọn tiểu chủ đề và xác định mục tiêu

- **Phân chia tiểu chủ đề:** Chia dự án lớn thành các phần việc hoặc tiểu dự án nhỏ phù hợp với thể mạnh của từng nhóm học sinh.
- **Xác định mục tiêu:** Làm rõ các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ cần đạt được. Đây là "kim chỉ nam" giúp dự án không bị chệch hướng.

Bước 3: Xây dựng kế hoạch triển khai

Đây là giai đoạn cụ thể hóa các hoạt động, bao gồm:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm cho từng thành viên.
- Xác định khung thời gian (timeline) thực hiện cụ thể.
- Lựa chọn phương pháp thu thập dữ liệu và công cụ hỗ trợ.

Bước 4: Thực hiện dự án và Thu thập kết quả

Các nhóm tiến hành các hoạt động thực địa, thí nghiệm, nghiên cứu tài liệu hoặc phỏng vấn để thu thập dữ liệu. Đây là giai đoạn quan trọng nhất, nơi lý thuyết được chuyển hóa thành hành động thực tiễn.

Bước 5: Hoàn thiện sản phẩm và Báo cáo

- **Tổng hợp sản phẩm:** Học sinh thiết kế sản phẩm cuối cùng (có thể là mô hình, video, báo cáo khoa học, website, hoặc buổi triển lãm).
- **Báo cáo:** Tổ chức buổi trình bày trước lớp hoặc cộng đồng. Đây là cơ hội để học sinh rèn luyện kỹ năng thuyết trình và bảo vệ quan điểm.

Bước 6: Đánh giá và Phản hồi

Giáo viên và học sinh cùng nhìn nhận lại quá trình thực hiện. Việc đánh giá không chỉ dựa trên sản phẩm cuối cùng mà còn dựa trên thái độ làm việc, sự tiến bộ của từng cá nhân và tinh thần phối hợp đồng đội.

Ví dụ:

Khi dạy bài “*Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi*” thuộc chương trình HDTN, hướng nghiệp 7 tôi đã chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm từ 8-9 học sinh và giao các em thực hiện dự án:

HÀNH TRÌNH XANH - BẢO VỆ CẢNH QUAN QUÊ HƯƠNG

a) Giới thiệu dự án

Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh chóng, cảnh quan thiên nhiên và môi trường sống của chúng ta đang dần bị ảnh hưởng. "HÀNH TRÌNH XANH - BẢO VỆ CẢNH QUAN QUÊ HƯƠNG" ra đời với sứ mệnh nâng cao nhận thức cộng đồng và thúc đẩy những hành động thiết thực nhằm gìn giữ vẻ đẹp thiên nhiên của

quê hương.

Dự án tập trung vào việc bảo tồn danh lam thắng cảnh, gìn giữ không gian xanh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đồng thời lan tỏa ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

Thông qua các hoạt động như tuyên truyền, vệ sinh cảnh quan, tổ chức sự kiện bảo vệ môi trường, dự án mong muốn tạo nên một làn sóng xanh, kết nối cộng đồng cùng chung tay vì một không gian sống trong lành, bền vững.

b) Mục đích của dự án

✓ Nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của cảnh quan thiên nhiên và môi trường sống.

Bảo tồn các danh thắng của quê hương, đặc biệt là các khu vực xanh mang giá trị lịch sử, văn hóa và sinh thái.

■ Hạn chế tác động tiêu cực của con người đến cảnh quan thiên nhiên, giảm rác thải và ô nhiễm môi trường.

✓ Tạo dựng ý thức trách nhiệm và khuyến khích sự tham gia của người dân, học sinh, sinh viên và các tổ chức xã hội.

✓ Xây dựng lối sống xanh, bảo vệ môi trường bằng những hành động thiết thực.

c) Phương hướng, kế hoạch hoạt động

◆ Giai đoạn 1: Truyền thông & Nâng cao nhận thức

- Phát động chiến dịch truyền thông trên mạng xã hội, báo chí, áp phích tuyên truyền.

◆ Giai đoạn 2: Hành động thực tế

- Tổ chức các hoạt động dọn dẹp, vệ sinh tại các danh lam thắng cảnh và khu vực công cộng.

◆ Giai đoạn 3: Duy trì & Phát triển

- Hợp tác với chính quyền địa phương và các tổ chức môi trường để duy trì hoạt động bảo vệ cảnh quan.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá tác động của dự án và đề xuất cải thiện.

- Kêu gọi sự tham gia lâu dài từ cộng đồng để tạo thói quen bảo vệ cảnh quan bền vững. Hãy cùng nhau lan tỏa màu xanh cho quê hương, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên để Hà Nội và đất nước luôn tươi đẹp.

2.3. Kỹ thuật đóng vai

2.3.1. Khái niệm

Kỹ thuật đóng vai (Role Playing) là một phương pháp dạy học tích cực, trong đó giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành, "làm thử" các cách ứng xử trong một tình huống giả định cụ thể. Bản chất của phương pháp này không nằm ở kỹ năng diễn xuất của người học, mà tập trung vào quá trình trải nghiệm, suy nghĩ sâu sắc về vấn đề thông qua việc quan sát và trực tiếp tham gia. Mục tiêu quan trọng nhất là phần thảo luận hậu diễn xuất, nơi tri thức và thái độ được hình thành thông qua việc phân tích các hành vi ứng xử.

2.3.2. Vai trò "Người hướng dẫn" của Giáo viên

Trong kỹ thuật đóng vai, giáo viên không đóng vai trò đạo diễn áp đặt mà là người thiết kế và điều phối trải nghiệm:

- **Người thiết kế tình huống:** Xây dựng kịch bản mở, phù hợp với mục tiêu bài học và trình độ học sinh.

- **Người quan sát và gợi mở:** Trong khi học sinh thảo luận, giáo viên đi sâu sát từng nhóm để lắng nghe, đưa ra những gợi ý kích thích tư duy mà không can thiệp sâu vào sáng tạo của các em.

- **Người điều phối thảo luận:** Dẫn dắt lớp phân tích các sắc thái cảm xúc và ý nghĩa của cách ứng xử, giúp học sinh tự rút ra bài học.

- **Người định hướng thái độ:** Kết luận và định hình những chuẩn mực hành vi tích cực từ kết quả trải nghiệm.

2.3.3. Quy trình thực hiện

Quy trình thực hiện kỹ thuật đóng vai được vận hành qua 5 bước chặt chẽ, dưới sự điều phối của giáo viên:

Bước 1: Giao nhiệm vụ: Giáo viên nêu chủ đề, chia nhóm và giao tình huống. Tại đây, giáo viên cần quy định rõ giới hạn thời gian chuẩn bị và thời gian biểu diễn để học sinh làm việc có kỷ luật.

Bước 2: Thảo luận nhóm: Học sinh tự phân công vai diễn và xây dựng kịch bản. Giáo viên đóng vai trò là người cố vấn, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.

Bước 3: Trình diễn: Các nhóm lần lượt thực hiện phần đóng vai. Giáo viên đóng vai trò là khán giả quan sát sát sao để thu thập tư liệu cho phần thảo luận.

Bước 4: Thảo luận và Nhận xét: Đây là giai đoạn trọng tâm. Dưới sự dẫn dắt của giáo viên, cả lớp cùng phân tích cách giải quyết tình huống, cảm xúc của nhân vật và hệ quả của các hành vi.

Bước 5: Tổng kết và Định hướng: Giáo viên chốt lại kiến thức cốt lõi và định hướng cho học sinh về cách ứng xử tối ưu trong thực tiễn.

2.3.4. Các nguyên tắc và Lưu ý chiến lược

Để kỹ thuật đóng vai đạt hiệu quả sư phạm cao, giáo viên cần tuân thủ các lưu ý sau:

- **Tính mở của tình huống:** Tuyệt đối không cho trước kịch bản hay lời thoại chi tiết. Hãy để tình huống ở dạng "mở" để học sinh tự tìm cách giải quyết theo quan điểm cá nhân.

- **Quản lý thời gian:** Cần dành thời gian thỏa đáng cho cả hai phần: chuẩn bị và thảo luận sau diễn. Sự vội vàng sẽ làm giảm giá trị nhận thức của phương pháp.

- **Sự tham gia toàn diện:** Khuyến khích hình thức xung phong. Đặc biệt, giáo viên cần có chiến thuật lôi cuốn những học sinh nhút nhát tham gia vào các vai phù hợp để tăng sự tự tin.

- **Hỗ trợ kỹ thuật đơn giản:** Chuẩn bị một số đạo cụ hoặc hóa trang đơn giản giúp học sinh dễ dàng nhập vai và tăng tính hấp dẫn cho tiết học.

- **Môi trường an toàn:** Giáo viên cần tạo ra không khí lớp học cởi mở, nơi mọi cách ứng xử đều được trân trọng phân tích thay vì bị phán xét hay chế giễu.

Ví dụ:

Khi dạy bài “**Quản lý chi tiêu**” (Lớp 7 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), GV chia lớp làm 2 nhóm yêu cầu giải quyết tình huống trong Sách giáo khoa bằng cách đóng vai trong thời gian 5 phút. Các nhóm chuẩn bị và lên đóng vai, lớp thảo luận nhận xét về cách xử lý tình huống, từ đó đề xuất cách kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền. GV kết luận và định hướng cho HS về cách kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền phù hợp.

2.4. Kỹ thuật tranh luận ủng hộ - phản đối

2.4.1. Bản chất và Mục tiêu Giáo dục

Tranh luận ủng hộ – phản đối là một kỹ thuật thảo luận tích cực, tập trung vào các chủ đề mang tính đa chiều hoặc chứa đựng xung đột về quan điểm. Thay vì tìm kiếm một đáp án "đúng - sai" duy nhất, kỹ thuật này hướng tới việc xem xét một vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau.

Mục tiêu cốt lõi không phải là sự thắng bại giữa các phe, mà là giúp học sinh rèn luyện tư duy đa chiều, khả năng thấu cảm với những quan điểm khác biệt và thấu hiểu sâu sắc bản chất của vấn đề thông qua sự cọ xát của các lập luận.

2.4.2. Vai trò "Người hướng dẫn" Đa năng của Giáo viên

Trong kỹ thuật này, giáo viên không đứng ở vị trí "người nắm giữ sự thật" mà đóng vai trò là người dẫn dắt tiến trình tư duy:

- **Người thiết kế bối cảnh (Architect):** Giáo viên lựa chọn những chủ đề

tranh luận có giá trị thực tiễn, chứa đựng mâu thuẫn nhận thức phù hợp với trình độ của học sinh.

- **Người điều phối trung lập (Neutral Moderator):** Giáo viên đảm bảo quy trình tranh luận diễn ra văn minh, kiểm soát thời gian và tạo cơ hội công bằng cho các bên. Giáo viên không được phép thiên vị hay sớm bộc lộ quan điểm cá nhân.

- **Người quan sát và Đánh giá năng lực:** Giáo viên có cơ hội quan sát tỉ mỉ cách từng học sinh tìm kiếm dữ liệu, tư duy logic và kỹ năng thuyết phục. Đây là thời điểm vàng để giáo viên ghi nhận sự tiến bộ về mặt thái độ và kỹ năng của từng cá nhân.

- **Người kết nối tri thức (Synthesizer):** Sau khi các phe đã đưa ra các lập luận sắc bén, giáo viên đóng vai trò tổng hợp, hệ thống hóa các luồng ý kiến và định hướng học sinh đến những giá trị khoa học hoặc đạo đức cốt lõi.

2.4.3. Quy trình thực hiện dưới sự điều phối của giáo viên

Quá trình này được giáo viên quản lý chặt chẽ qua 3 giai đoạn chính:

Giai đoạn 1: Chuẩn bị và Chia nhóm:

- Giáo viên chia lớp thành hai phe đối lập dựa trên một luận điểm cụ thể.
- Vai trò hướng dẫn: Giáo viên gợi ý các nguồn tài liệu, cách xác định từ khóa và phương pháp xây dựng luận cứ khoa học để học sinh tự nghiên cứu.

Giai đoạn 2: Tranh biện Đối ứng:

- Các nhóm trình bày lập luận theo hình thức xen kẽ: Một lập luận ủng hộ tiếp nối bằng một lập luận phản đối.
- Vai trò hướng dẫn: Giáo viên theo dõi sát sao, nhắc nhở học sinh về quy tắc lắng nghe tích cực và phản biện dựa trên sự thật thay vì công kích cá nhân.

Giai đoạn 3: Thảo luận chung và Kết luận:

- Mở rộng không gian cho những ý kiến cá nhân bên ngoài.
- Vai trò hướng dẫn: Giáo viên dẫn dắt học sinh tự đánh giá về quá trình tranh luận, giải đáp các thắc mắc còn tồn tại và chốt lại các kiến thức trọng tâm.

2.4.4. Tác động của vai trò hướng dẫn đến sự phát triển của học sinh

Sự dẫn dắt đúng đắn của giáo viên trong kỹ thuật này mang lại những giá trị vượt trội cho người học:

- **Cá nhân hóa việc học:** Môi trường học tập linh hoạt cho phép học sinh tự lựa chọn cách thức và tốc độ tiếp cận vấn đề phù hợp với sở trường cá nhân (đọc tài liệu, viết kịch bản hay thuyết trình).

- **Phát triển tư duy bậc cao:** Thông qua việc phản biện, học sinh nâng cấp tư duy từ ghi nhớ sang phân tích, đánh giá và sáng tạo.

- **Hình thành kỷ luật và Tính chủ động:** Việc phải bảo vệ một quan điểm buộc học sinh phải tự học, tự nghiên cứu và tuân thủ các quy tắc thảo luận nhóm một cách kỷ luật.

- **Hoàn thiện kỹ năng mềm:** Kỹ thuật này là "phòng thí nghiệm" thực tế để rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và đặt câu hỏi phản biện – những kỹ năng sống còn trong thế kỷ 21.

Ví dụ:

Trong tiết dạy bài “**Tự bảo vệ bản thân trong tình huống nguy hiểm**” của tôi thuộc chương trình HĐTN, hướng nghiệp 7, tôi đã giao cho học sinh nội dung chuẩn bị trước ở nhà chủ đề: Tranh biện về quan niệm: “*Mạng xã hội là nơi thích hợp để tìm ra những người bạn và chia sẻ các thông tin, khó có thể có nguy hiểm gì ở đây.*”. Những em ủng hộ quan điểm trên sẽ vào 1 đội, những em phản đối sẽ vào 1 đội. Trong tiết dạy, 2 đội sẽ cử đại diện tham gia tranh biện về chủ đề này. Nội dung đã được các em chuẩn bị trước ở nhà nên tiết học diễn ra rất sôi nổi, học sinh thể hiện được kỹ năng thuyết trình, thảo luận, đặt câu hỏi phản biện tốt. Từ đó phát triển tính chủ động, tích cực trong học tập.

ỦNG HỘ	PHẢN ĐỐI
Đại diện HS: Ngô Khánh Duy	Đại diện HS: Nguyễn Vi Thuỳ Linh
- Mạng xã hội là nơi có thể làm quen được nhiều bạn tốt, giúp đỡ nhau được những khi cần thiết rất nhanh chóng và thuận tiện. - Mạng xã hội giúp kết nối mọi người với nhau mọi lúc mọi nơi, giúp mọi người chia sẻ và bày tỏ suy nghĩ của mình.	- Mạng xã hội là thế giới ảo nên con người trên đó cũng là ảo và không bao giờ tìm được bạn tốt. - Mạng xã hội cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy hiểm. Không thể nói là không có nguy hiểm trên MXH. Có rất nhiều vụ lừa đảo đã được diễn ra trên MXH, để lộ thông tin cá nhân trên MXH rất nguy hiểm. - Như vậy không thể khẳng định sử dụng MXH là hoàn toàn an toàn.

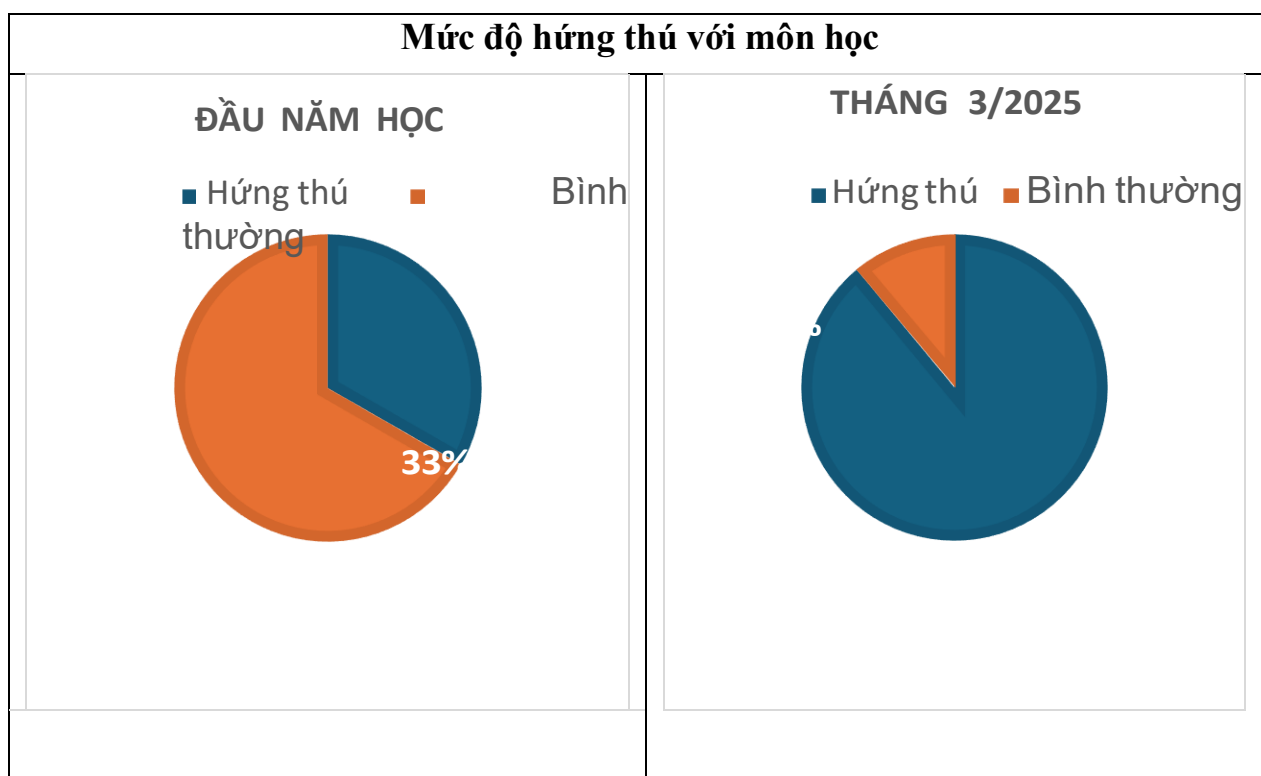
2. Kết quả thực hiện

Tôi áp dụng những phương pháp dạy học trên đối với học sinh lớp 7 mà tôi được phân công giảng dạy trong năm học 2024-2025. Sau khi áp dụng, tôi nhận thấy các em đã hứng thú hơn với môn HĐTN, hướng nghiệp; nhiều em đã yêu thích môn học và có tâm thế chủ động trong học tập.

Để thấy được sự tiến bộ của HS sau khi áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học

trên, tôi đã tiến hành khảo sát về mức độ hứng thú với môn học vào đầu năm học và cuối tháng 3/2025, cụ thể như sau:

- Đối tượng khảo sát: học sinh lớp 7 trường THCS Lê Quý Đôn năm học 2024-2025
- Số lượng phiếu khảo sát: 308 phiếu



III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Với kết quả học tập đạt được qua chất lượng học tập môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã khẳng định tính hiệu quả của giải pháp mà tôi đưa ra. Việc áp dụng các biện pháp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong dạy học không chỉ hiệu quả đối với môn HĐTN, hướng nghiệp mà còn có thể áp dụng với tất cả các bộ môn.

Để sáng kiến đạt hiệu quả cao và có khả năng nhân rộng trong thực tiễn giảng dạy, tôi xin đề xuất một số khuyến nghị như sau:

- Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo: Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề về vận dụng phương pháp, thuật dạy học tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong môn HĐTN, HN.
- Đối với Ban giám hiệu nhà trường:
 - + Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và công nghệ thông tin để tạo điều kiện cho giáo viên tổ chức các hoạt động học tập dự án hiệu quả.

+ Khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên đổi mới phương pháp, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn.

- Đối với giáo viên bộ môn: Tích cực nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.